TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10 /2018/ HNGĐ -ST
Ngày: 20/03/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH THÁI NGUYÊN

Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Long
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền
2. Ông Nguyễn Đức Tâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2017/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Q** - Sinh năm 1988

Bị đơn: **Anh Lỗ Thanh H** - Sinh năm 1981

Đều trú tại: Xóm 5, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Tôi kết hôn với anh Lỗ Thanh H năm 2011, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS (nay là là thị trấn HS), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Sau ngày cưới tôi về nhà anh H ở ngay, sau ngày cưới vợ chồng được cho ra ăn riêng, ở riêng trên đất của bà ngoại anh H. Thời gian đầu sau ngày cưới tôi và anh Lỗ Thanh H sống hòa hợp hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ sau khi tôi sinh con thứ hai một thời gian. Nguyên nhân mâu thuẫn do con tôi bị chậm nói nên tôi tập trung chữa bệnh cho con nên không có nhiều thời gian để lo việc gia đình, anh H nghe người ngoài tác động nên thường xuyên về nhà gây sự với tôi dẫn đến vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, tôi đã phải nhờ

ban công tác mặt trận xóm can thiệp để giải quyết nhưng anh H không thay đổi. Tôi và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lỗ Thanh H.

Về con chung: Tôi và anh Lỗ Thanh H có 02 con chung con đầu tên là Lỗ Thị Thanh H1, sinh ngày 17/10/2011 và con Lỗ Mạnh Q1, sinh ngày 26/9/2014. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con Lỗ Mạnh Q1 vì cháu còn bé và đang mắc bệnh chậm nói.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh H đã tự thỏa thuận, tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại lời khai của anh Lỗ Thanh H trình bày: Tôi kết hôn chị Nguyễn Thị Q năm 2011, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS (nay là thị trấn HS), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày cưới chị Q về nhà tôi ở ngay không ai có tài sản riêng trước khi cưới. Sau ngày cưới vợ chồng được gia đình cho ra ăn riêng, ở riêng để tạo dựng cuộc sống. Thời gian đầu sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2015 nguyên nhân do chị Q gây áp lực cho gia đình tôi phải làm thủ tục giấy tờ sang tên hai vợ chồng mảnh đất của bà ngoại tôi nhưng gia đình tôi chưa đồng ý dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị Q xin ly hôn tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị Q cương quyết xin ly hôn tôi không nhất trí.

Về con chung: Tôi và chị Q có 02 con chung: Lỗ Thị Thanh H1, sinh ngày 17/10/2011 và con Lỗ Mạnh Q1, sinh ngày 26/9/2014. Nếu vợ chồng phải ly hôn tôi không có điều kiện nuôi con đề nghị chị Q nuôi cả hai con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tôi đóng góp theo khả năng.

Về tài sản chung: Tôi và chị Q đã tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh Lỗ Thanh H không hợp tác. Anh H không ký biên bản hòa giải, chị Q đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lỗ Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS (nay là thị trấn HS), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do chị Q và anh H không hợp nhau nên thường xuyên sảy ra cãi chửi, đánh nhau. Nay Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H, phía anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã đến mức trầm trọng, hôn nhân thực tế không tồn tại. Trong quá trình giải quyết anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ tuy nhiên anh H không hợp tác, không ký nhận bất kỳ văn bản nào do Tòa án tống đạt, anh H không ký biên bản hòa giải và không có phương án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nên HĐXX áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình cho chị Q được ly hôn anh H là phù hợp.

Về con chung: Chị Q và anh H có 02 con chung: Lỗ Thị Thanh H1, sinh ngày 17/10/2011 và con Lỗ Mạnh Q1, sinh ngày 26/9/2014. Phía chị Q đề nghị được nuôi con Lỗ Mạnh Q1 sau khi ly hôn. Phía anh H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng . Xét đề nghị của anh H là không có cơ sở, hiện cả hai bên đều là viên chức nhà nước nên cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do mỗi người nuôi một con và hai bên không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Đ phát biểu: Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã giải quyết vụ án theo trình tự do pháp luật quy định. Đề nghị HĐXX tuyên xử theo hướng cho chị Q được ly hôn với anh Lỗ Thanh H và giao cho chị Q và anh H mỗi người nuôi một con chung.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 208 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

***Tuyên xử*:**

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Lỗ Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Lỗ Mạnh Q1, sinh ngày 26/09/2014. Anh H trực tiếp nuôi con Lỗ Thị Thanh H1,

sinh ngày 17/10/2011. Hai bên đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012076 ngày 17/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long